

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2022/HS-PT

Ngày: 08 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 178/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H, Bùi Tính Đ, Võ Duy K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Nhật M (Tên gọi khác: D), sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 và Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến ngày 02/8/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 13/QĐ-VKSTXGC ngày 02 tháng 8 năm 2022.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Lâm Ngọc H (Tên gọi khác: C), sinh ngày 28 tháng 5 năm 2003, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lâm Văn H, sinh năm 1966

và bà Trần Thị M, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/ Bùi Tính Đ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2003, tại huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Võ Thị T, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Ngọc Q – Văn phòng Luật sư Phạm Thị Kim T – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

4/ Võ Duy K (Tên gọi khác: K), sinh ngày 03 tháng 01 năm 2004, tại huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Ngọc Q – Văn phòng Luật sư Phạm Thị Kim T – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 04 bị cáo khác, 01 bị hại, 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2020, bị cáo Ngô Văn Đ; bị cáo Nguyễn Ngọc T; bị cáo Lâm Ngọc H; bị cáo Châu Minh T; bị cáo Bùi Tính Đ; bị cáo Nguyễn Hoàng M2; bị cáo Nguyễn Nhật M; bị cáo Võ Duy K; Ngô Chí C (T); Nguyễn Hoàng T2 (T2); Võ Quốc K (L); Đào Thanh P; Ngô Quang T3 (Quay); Nguyễn Trần Trung K2 (Bo) và Đỗ Văn Q (Monca) đang ở quán trà sữa “X” thuộc ấp N, xã B, thị xã G, lúc này anh Võ Trung T4 điều khiển xe mô tô biển số XXB7-403.XX đi từ hướng xã T về cầu L khi đi ngang qua quán trà sữa X thì bị cáo Nguyễn Hoàng M2 nhìn thấy nên la lớn “thằng T4 xam mình kia”, cả nhóm nghe bị cáo Nguyễn Hoàng M2 la lên nên cả nhóm ra lấy xe mô tô rượt theo cụ thể như sau: Nguyễn Hoàng T2 điều khiển xe mô tô biển số XXB6-328.XX (xe của Võ Quốc K) chở Võ Quốc K; Đào Thanh P điều khiển xe mô tô của cá nhân không rõ biển số chở bị cáo Nguyễn Nhật M; bị cáo Nguyễn Hoàng M2 điều khiển xe Sirius màu hồng, không rõ biển số (xe của Hoàng M2) chở bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Lâm Ngọc H; Ngô Quang T3 điều khiển xe mô tô biển số XXB7-563.XX (xe của T3) đi một mình; bị cáo Bùi Tính Đ điều khiển

xe mô tô biển số XXB7-586.XX (xe của Đỗ Văn Q) chở Đỗ Văn Q và bị cáo Võ Duy K; Nguyễn Trần Trung K2 điều khiển xe mô tô biển số XXB7-563.XX (xe của K2) chở bị cáo Châu Minh T; Ngô Chí C điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở bị cáo Ngô Văn Đ.

Sau khi đuổi theo khoảng 01 km đến đoạn đường Quốc lộ X thuộc ấp N, xã B, thị xã G thì xe của Nguyễn Hoàng T2, Võ Quốc K đuổi kịp chặn đầu xe của Võ Trung T4, các xe còn lại dừng xung quanh xe của bị hại T4. Lúc này bị cáo Ngô Văn Đ xuống xe dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt Võ Trung T4, sau đó đứng nhìn khi nhìn thấy Võ Trung T4 nằm dưới lòng đường tiếp tục dùng chân trái đá 02 cái vào mặt; bị cáo Nguyễn Ngọc T xuống xe dùng tay đánh vào vai 01 cái và dùng chân đá 01 cái trúng vào chân; Đào Thanh P cầm 01 đoạn cây tầm vong dài 91 cm, một đầu tròn có đường kính 4,5 cm, một đầu nhọn có đường kính 5,4 cm đánh vào người 04 cái và dùng xe mô tô của Đào Thanh P đụng vào người; bị cáo Nguyễn Nhật M dùng chân phải đá 02 đến 03 cái trúng vào tay, sau đó bị cáo Nguyễn Nhật M giật đoạn cây tầm vong của Đào Thanh P đang cầm đập nhiều cái vào pô xe; bị cáo Nguyễn Hoàng M2 dùng chân phải đá mạnh vào đầu, lưng và hông khoảng 05 cái, sau đó điều khiển xe Sirius màu hồng của M đụng vào người; bị cáo Lâm Ngọc H dùng tay phải lấy nón bảo hiểm của Võ Trung T4 đang đội trên đầu đánh nhiều cái vào người (không rõ bao nhiêu cái), dùng chân đá và đập vào người không nhớ bao nhiêu cái rồi tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt; bị cáo Bùi Tính Đ lấy con dao nhỏ dài khoảng 10 cm gắn chung chìa khóa xe của Đỗ Văn Q mở dao ra và đâm vào người (không rõ đâm bao nhiêu cái và trúng vào vị trí nào), sau đó dùng chân đá vào xe, dùng tay nhắc xe của Võ Trung T4 lên và bỏ xuống đất; bị cáo Châu Minh T dùng chân đá vào người 03 đến 04 cái, sau đó nhặt cục gạch ống màu đỏ loại 04 lỗ bị bể phân nửa đập vào pô xe; bị cáo Võ Duy K dùng tay (không nhớ tay nào) đánh 01 cái trúng vào lưng và dùng chân phải đá 02 cái trúng vào lưng; Đỗ Văn Q; Ngô Chí C; Nguyễn Hoàng T2; Võ Quốc K; Nguyễn Trần Trung K2; Ngô Quang T3 không tham gia đánh. Sau khi gây thương tích và đập phá gây hư hỏng xe mô tô của Võ Trung T4 thì cả nhóm cùng nhau bỏ đi rời khỏi hiện trường.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/2020TgT ngày 22/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Võ Trung T4 là 11% (thương tích do vật sắc và vật tày gây nên).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã G kết luận: 01 cái lon pô xe hiệu LeoVine trị giá 600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H, Bùi Tính Đ, Võ Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật M 03 (Ba) năm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến ngày 02/8/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc H, Bùi Tính Đ, Võ Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác và quyết định phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 22 tháng 9 năm 2022, bị cáo Bùi Tính Đ và bị cáo Võ Duy K có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Nhật M và bị cáo Lâm Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã nêu. Các bị cáo rất ăn năn hối hận đối với hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Bị cáo Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật M và Lâm Ngọc H.

+ Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K cấp sơ thẩm đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của hai bị cáo và xử phạt mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K đưa ra nhiều lý lẽ đề bào chữa cho hai bị cáo và sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Nhật M, Bùi Tính Đ, Võ Duy K, Lâm Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, tại đoạn đường Quốc lộ 50 thuộc ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang các bị cáo Ngô Văn Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hoàng M2, Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H, Châu Minh T, Bùi Tính Đ và Võ Duy K đã chặn xe bị hại Võ Trung T4 rồi dùng tay, chân, nón bảo hiểm, khúc cây gỗ, dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Võ Trung T4 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn Nhật M, Bùi Tính Đ, Võ Duy K, Lâm Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H, Bùi Tính Đ, Võ Duy K là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, giữa bị hại và các bị cáo không có mâu thuẫn trước, nhưng các bị cáo vẫn cố tình dùng bạo lực, sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự ở địa phương, tạo dư luận bức xúc trong xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Nhật M và Lâm Ngọc H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật M và Lâm Ngọc H.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tính Đ 02 năm 06 tháng và bị cáo Võ Duy K 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và gây mất an ninh trật tự, gây dư luận xấu tại địa phương nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Xét lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K

là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật M và Lâm Ngọc H. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật M, Bùi Tính Đ, Võ Duy K và Lâm Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật M 03 (Ba) năm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến ngày 02/8/2022.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Tính Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Duy K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Nhật M, Lâm Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các bị cáo Bùi Tính Đ, Võ Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí M;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình